

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Đính kèm công văn số /STC-QLNS ngày / /20 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	29.106.050	27.479.562	94%	134%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	22.212.115	20.746.727	93%	107%
I	Chi đầu tư phát triển	7.471.652	7.039.069	94%	99%
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	13.498.658	12.459.000	92%	102%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.356.651	4.600.000	86%	94%
2	Chi khoa học và công nghệ	110.694	50.000	45%	104%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.209.132	1.060.000	88%	97%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	164.753	150.000	91%	97%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	32.855	20.000	61%	107%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	125.738	118.000	94%	122%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	761.097	465.000	61%	90%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.706.115	1.850.000	108%	138%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	2.012.961	2.100.000	104%	101%
10	Chi bảo đảm xã hội	1.029.583	890.000	86%	108%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	10.353	296%	20%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	2.910	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	450.000	450.000	100%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	6.893.935	6.732.835	98%	592%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	6.893.935	6.732.835	98%	592%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				